

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THẨM QUYỀN TÀI PHÁN PHỔ QUÁT CỦA QUỐC GIA

LÊ THỊ THẨM\*

*Tóm tắt: Trong quá trình hợp tác quốc tế nhằm đấu tranh, phòng chống tội phạm, thẩm quyền tài phán là một vấn đề quan trọng, luôn được ưu tiên xem xét trước tiên. Chỉ khi xác định được thẩm quyền xét xử một cách rõ ràng, chính đáng thì công tác hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm mới đạt hiệu quả cao. Có bốn nguyên tắc xác định thẩm quyền tài phán quốc gia, nguyên tắc phổ quát là một trong số những nguyên tắc đó, nhưng đây là quyền mà không phải là nghĩa vụ quốc gia. Vì thế việc nghiên cứu cơ sở và ghi nhận quyền tài phán phổ quát sẽ là cơ sở để đấu tranh với tội phạm nguy hiểm hiện nay trên thế giới.*

*Từ khoá: Thẩm quyền tài phán phổ quát, nguyên tắc truy tố hoặc dẫn độ*

*Ngày nhận bài: 14/5/2023; Biên tập xong: 30/5/2023; Duyệt đăng: 12/6/2023*

## SOME THEORETICAL ISSUES ON THE UNIVERSAL JURISDICTION OF THE NATION

**Abstract:** In the cooperation to fight and prevent crimes, the state's jurisdiction is an important issue that is always prioritized for consideration. Only clear and legal adjudication determined will lead to effective international cooperation in crime prevention. Universal jurisdiction is one of the four national jurisdiction principles but it is national right, not obligation. Therefore, studying universal jurisdiction will be the basis for fighting the current dangerous crimes in the world.

**Keyword:** Universal jurisdiction, aut dedere aut judicare

**Received:** May 14th, 2023; **Editing completed:** May 30th, 2023; **Accepted for publication:** Jun 12th, 2023

### 1. Lịch sử hình thành thẩm quyền tài phán phổ quát quốc gia

Thẩm quyền tài phán phổ quát đã bắt đầu xuất hiện từ khi các quốc gia đưa ra xét xử tội cướp biển, nhưng phải đến khi các phiên tòa của tòa án Nuremberg được xét xử, nó mới được phát triển mạnh mẽ và lan rộng trên thế giới trong thế kỷ XX. Theo tập quán quốc tế được coi là nguồn cơ bản, truyền thống của luật quốc tế, tội cướp biển đã được thừa nhận từ lâu như là một loại tội phạm mà tất cả các quốc gia đều có thẩm quyền xét xử và đưa ra các phán quyết trừng phạt các cá nhân có hành vi cướp biển<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, từ sau Đại chiến thế giới lần thứ II, trong các phiên tòa xét xử những cá nhân, tổ chức của Đức Quốc xã đã phạm tội ác chiến tranh do lực

lượng Đồng minh tổ chức tại Nuremberg (thường gọi là tòa án Nuremberg), nguyên tắc thẩm quyền tài phán phổ quát đã được thừa nhận rộng rãi hơn và được thể hiện nội dung pháp lý của mình trong các điều ước quốc tế có liên quan về tội phạm chiến tranh<sup>2</sup>. Các phiên tòa Nuremberg có thể nói đã trở thành tiền đề cũng như kim chỉ nam cho việc hình thành các quyền ưu tiên xét xử từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ II cũng như việc xây dựng dự thảo các công ước về tội phạm chiến tranh, tội ác quốc tế, tiêu biểu là Công ước Giơ-ne-vơ. Ngoài ra, thẩm quyền phổ quát còn được ghi nhận trong các công ước quốc tế như:

\* Email: Lethamdhks@gmail.com

Thạc sĩ, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

<sup>1</sup> Yana Shy Kravtman (2005), Universal Jurisdiction - Historical roots and modern implication, *Brussels Journal of international studies*.

<sup>2</sup> Nguyễn Thị Thuận (Chủ biên), *Những vấn đề lý luận, thực tiễn về luật hình sự quốc tế*, NXB. Công an nhân dân, 2007, tr.92.

Công ước quốc tế 1958 về biển (Điều 19); Công ước Luật biển 1982 (Điều 105); Công ước 1988 về trừng phạt các hành vi bất hợp pháp đe dọa an toàn hành trình hàng hải và Nghị định thư 1988 về trừng phạt các hành vi bất hợp pháp chống lại an toàn của các công trình cố định trên thềm lục địa (Điều 5, Điều 6); Công ước 1973 về ngăn ngừa và trừng trị các tội phạm chống lại những người được hưởng bảo hộ quốc tế (Điều 3)...

Như vậy, thẩm quyền tài phán phổ quát có lịch sử hình thành dựa trên các nguồn từ điều ước quốc tế, tập quán quốc tế và quy định pháp luật quốc gia.

## 2. Khái niệm thẩm quyền phổ quát quốc gia

Có nhiều quan điểm khác nhau về khái niệm thẩm quyền tài phán phổ quát quốc gia, tùy thuộc vào đối tượng đưa ra định nghĩa là ai<sup>3</sup>. Tuy vậy, giữa những khái niệm này đều tiếp cận theo cách hiểu về thẩm quyền tài phán phổ quát là quyền không nằm trong mối quan hệ về lãnh thổ hoặc quốc tịch của người thực hiện hành vi, nạn nhân của hành vi đó<sup>4</sup>. Bản báo cáo sau cùng về việc áp dụng thẩm quyền tài phán phổ quát trong khía cạnh về vi phạm các quyền con người trong hiệp hội luật quốc tế đã đưa ra khái niệm này như sau: “Theo các nguyên tắc của thẩm quyền tài phán quốc gia, một quốc gia được trao quyền, thậm chí yêu cầu khởi tố đối với các tội phạm nghiêm trọng, mà không đòi hỏi quốc gia đó phải có mối liên hệ với nơi xảy ra hành vi phạm tội, quốc tịch của người phạm tội

và quốc tịch của nạn nhân”<sup>5</sup>.

Theo đó, hiệp hội luật quốc tế đã chỉ ra rằng: “Mối liên hệ duy nhất giữa tội phạm và quốc gia truy tố đó có thể là sự hiện diện vật chất của bản buộc tội trong quá trình thực hiện truy tố của quốc gia đó”. Như vậy, quyền tài phán phổ quát là quyền một quốc gia trong việc truy tố, xét xử cá nhân phạm các tội nhất định mà không cần quan tâm đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, quốc tịch người phạm tội hay quốc tịch nạn nhân<sup>6</sup>.

Tuy nhiên, trong thực tế lại có một số quốc gia đòi hỏi thẩm quyền tài phán phổ quát đối với tất cả các tội danh hình sự, kể cả các tội phạm do người nước ngoài thực hiện ở nước ngoài. Theo cách hiểu này, thẩm quyền tài phán được hiểu quá rộng, nó được coi là không hợp lý, đi ngược lại với nguyên tắc chung của pháp luật quốc tế. Nguyên tắc này chỉ được công nhận và áp dụng đối với một số tội phạm được luật quốc tế quy định và cộng đồng quốc tế nghiêm cấm<sup>7</sup>. Thông thường, các tội phạm này gồm tội phạm xâm phạm đến lợi ích của toàn thể cộng đồng quốc tế như tội phạm chiến tranh, tội cướp biển, các tội phạm khủng bố quốc tế... Có thể nói, quyền tài phán phổ quát là một công cụ hữu hiệu để ngăn chặn tình trạng tội phạm bị “lọt”, trốn tránh sang quốc gia khác và “nhờn nhờ” trước tội ác mình gây ra. Tuy vậy, nó cũng đem lại một số tác động tiêu cực đến quan hệ giữa các quốc gia nếu không được

<sup>3</sup> Mitsue Inazumi (2005), *Universal Jurisdiction in modern international law: Expansion of national*, G.J. Wiarda Institute, Utrecht, Utrecht University Institute for legal study.

<sup>4</sup> Meron Shalev (1995), International Criminalization of Internal Atrocities, *The American Journal of International Law*, Vol. 89, No. 3 (Jul., 1995), pp. 554-577. DOI: doi.org/10.2307/2204173.

<sup>5</sup> Hiệp hội luật quốc tế, “Bản báo cáo cuối cùng về việc áp dụng quyền tài phán phổ quát trong khía cạnh vi phạm quyền con người”, Hội nghị về luật quyền con người và thực hành, 2000, p. 2.

<sup>6</sup> Đọc thêm ví dụ về vụ Christopher C. Joyner “Không trừng phạt khi bắt giữ: Vụ án về quyền tài phán phổ quát trong việc đưa tội phạm chiến tranh ra giải trình” *Luật và vấn đề đương thời*, Vol. 59 số. 4 (Mùa thu 1996), tr.165.

<sup>7</sup> Nguyễn Thị Thuận (Chủ biên), 2007, *Những vấn đề lý luận, thực tiễn về luật hình sự quốc tế*, Nxb. Công an nhân dân, tr.90.

áp dụng một cách thận trọng và chính xác.

Tóm lại, *thẩm quyền tài phán phổ quát* được hiểu là quyền cho phép quốc gia truy tố, xét xử các cá nhân phạm tội nhất định mà không cần có bất kỳ mối liên hệ trực tiếp về lãnh thổ, quốc tịch của người phạm tội cũng như quốc tịch của nạn nhân vụ án.

Từ định nghĩa này có thể thấy, thẩm quyền tài phán phổ quát là quyền mà không phải nghĩa vụ của quốc gia, mặc dù đó là một trong bốn nguyên tắc của luật quốc tế nhằm xác định thẩm quyền xét xử của một quốc gia. Thẩm quyền tài phán phổ quát được đặt ra trong tình huống tội phạm thực hiện ở khu vực không thuộc thẩm quyền quốc gia hay những khu vực không có quốc gia nào có thẩm quyền xét xử. Bên cạnh đó, các loại tội áp dụng nguyên tắc phổ quát thường là những tội có tính chất nghiêm trọng, đòi hỏi sự hợp tác giữa các quốc gia với nhau.

### 3. Quy tắc áp dụng thẩm quyền tài phán phổ quát

Thẩm quyền tài phán phổ quát trao cho quốc gia quyền năng vượt ra bên ngoài lãnh thổ quốc gia mình một cách hợp pháp, nhưng nếu không tuân thủ những điều kiện, quy tắc nhất định sẽ dễ dẫn đến những mâu thuẫn và xung đột quốc tế khác, đi trái lại với bản chất của luật quốc tế. Vì vậy khi áp dụng quyền tài phán phổ quát, nhằm mang lại sự công bằng cho cộng đồng quốc tế, quốc gia còn có nghĩa vụ tuân thủ các quy tắc sau<sup>8</sup>:

\* Quy tắc 1: Quy tắc cơ bản của thẩm quyền tài phán phổ quát

- Tôn trọng mục đích của nguyên tắc thẩm quyền tài phán quốc gia, theo đó, quyền xét xử tội phạm không chỉ dựa trên tính chất của tội phạm (*the nature of the crime*) mà cần có mối liên hệ giữa quốc gia

truy tố xét xử với tội phạm đó.

- Được tiến hành truy tố xét xử bởi bất kỳ tòa án có thẩm quyền nào trong hệ thống cơ quan tư pháp của quốc gia có thẩm quyền phổ quát đối với các tội danh được quy định theo luật quốc tế (quy định trong quy tắc 2).

- Quốc gia có thể căn cứ vào quyền tài phán phổ quát để yêu cầu một quốc gia khác dẫn độ người phạm tội hoặc người bị buộc tội về tội danh nghiêm trọng được quy định tại quy tắc 2 về nước mình xét xử.

- Trong quá trình thực hiện quyền tài phán phổ quát hoặc thông qua quyền tài phán phổ quát để yêu cầu dẫn độ tội phạm, quốc gia và các cơ quan tư pháp có thẩm quyền liên quan ngoài việc phải tôn trọng nguyên tắc xét xử của luật quốc tế còn phải tôn trọng quyền của bị cáo và các nạn nhân. Ngoài ra, phải luôn đảm bảo quá trình xét xử được đảm bảo thực hiện một cách khách quan, công bằng và bác ái.

\* Quy tắc 2: Các tội phạm quốc tế quy định theo luật quốc tế

Chỉ áp dụng quyền tài phán phổ quát đối với các tội phạm nghiêm trọng được pháp luật quốc tế quy định gồm 07 tội: (1) Tội cướp biển, (2) Tội chiếm hữu nô lệ, (3) Tội ác chiến tranh, (4) Tội chống lại hòa bình, (5) Tội chống lại loài người, (6) Tội diệt chủng và (7) Tội tra tấn. Ngoài ra, còn một số tội phạm được quy định tại công ước liên quan đến chúng.

\* Quy tắc 3: Tin tưởng thẩm quyền tài phán phổ quát kể cả quốc gia chưa có quy định về nó

Quy tắc này cho phép trong trường hợp quốc gia chưa có quy định pháp luật về loại tội phạm đã được quy định tại quy tắc 2, quốc gia đó vẫn có thể áp dụng thẩm quyền tài phán phổ quát.

\* Quy tắc 4: Về nghĩa vụ giải trình của

<sup>8</sup> The Princeton principle on Universal jurisdiction, [https://lapa.princeton.edu/hosteddocs/unive\\_jur.pdf](https://lapa.princeton.edu/hosteddocs/unive_jur.pdf)

quốc gia

Quốc gia tuân thủ nghĩa vụ giải trình quốc tế về việc truy tố hoặc dẫn độ người phạm tội, người bị kết án theo luật quốc tế. Theo đó, quốc gia phải cam kết việc áp dụng tuân thủ các nguyên tắc của luật quốc tế, cung cấp cho quốc gia khác quá trình điều tra hoặc truy tố tội phạm trong vai trò là người hỗ trợ pháp lý. Nói cách khác, việc cam kết tuân thủ luật quốc tế như là một thước đo cần thiết của quốc gia trong việc truy tố xét xử công bằng vụ việc.

*\* Quy tắc 5: Về quyền miễn trừ ngoại giao*

Với đối tượng là các tội phạm quốc tế quy định tại quy tắc 2, vì vậy các quốc gia bắt giữ tội phạm có quyền từ chối quyền miễn trừ ngoại giao đối với bất kỳ người phạm tội nào, kể cả đó là nguyên thủ quốc gia. Tất cả đều phải bị nghiêm trị theo luật quốc tế mang lại công bằng, hòa bình và an ninh cho toàn thế giới.

*\* Quy tắc 6: Về thời hiệu truy tố*

Thời hiệu truy tố hoặc quy định khác về thời hiệu sẽ không áp dụng đối với các loại tội phạm nghiêm trọng trong luật quốc tế đã quy định tại quy tắc 2.

*\* Quy tắc 7: Ân xá*

Ân xá không phù hợp với loại tội phạm nghiêm trọng được quy định trong pháp luật quốc tế trong quy tắc 2.

*\* Quy tắc 8: Giải quyết tranh chấp thẩm quyền tài phán*

Trong trường hợp nhiều quốc gia cùng có thẩm quyền tài phán đối với vụ án, việc giải quyết sẽ trên cơ sở sau:

- Trên cơ sở điều ước quốc tế song phương và đa phương mà các bên ký kết;
- Căn cứ vào địa điểm nơi thực hiện hành vi phạm tội;
- Mỗi liên hệ giữa người phạm tội với quốc gia yêu cầu thực hiện thẩm quyền;
- Mỗi liên hệ giữa quốc gia yêu cầu với nạn nhân của hành vi phạm tội;

- Mỗi liên hệ khác giữa quốc gia yêu cầu với người phạm tội, với hành vi phạm tội hoặc với nạn nhân;

- Các yếu tố về sự thật, công bằng và tác động của việc truy tố ở quốc gia yêu cầu;

- Tính công bằng, vô tư của quốc gia yêu cầu;

- Sự thuận lợi đối với các bên và nhân chứng cũng như sự hiện diện của các bằng chứng ở quốc gia yêu cầu;

- Lợi ích của việc truy tố.

*\* Quy tắc 9: Non Bis In Idem/ Nguyên tắc không xét xử hai lần một tội phạm*

- Khi thực hành quyền tài phán phổ quát quốc gia, cơ quan có thẩm quyền phải chắc chắn rằng một tội phạm không thể bị xét xử hai lần. Điều này có nghĩa là quốc gia phải đảm bảo trong quá trình truy tố, phải chắc chắn người đó chưa bị kết tội cùng tội danh đó ở một quốc gia khác. Quy tắc này thể hiện tính công bằng trong pháp luật đối với tất cả mọi người, kể cả những kẻ phạm tội ác nghiêm trọng nhất đối với nhân loại.

- Quốc gia tôn trọng bản án mà cơ quan có thẩm quyền của quốc gia khác đã tuyên đối với người thực hiện hành vi phạm tội nguy hiểm đã quy định tại quy tắc 2.

- Bất kỳ cá nhân nào bị buộc tội hoặc đang bị buộc tội bởi một quốc gia theo quyền tài phán phổ quát đối với các tội danh được quy định trong luật quốc tế theo quy tắc 2 đều có quyền và tư cách pháp lý trong việc quốc gia khác buộc tội mình lần hai.

*\* Quy tắc 10: Từ chối dẫn độ*

- Một quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền có quyền từ chối dẫn độ trên cơ sở thẩm quyền tài phán phổ quát nếu người phạm tội có nguy cơ đối mặt với bản án tử hình hoặc tra tấn hoặc cách đối xử độc ác, tàn nhẫn trong hình phạt. Hoặc nếu như người đang được tìm kiếm sẽ phải chịu một quá trình truy tố không chân thật

theo quy định của pháp luật quốc tế.

- Quốc gia từ chối dẫn độ phải dựa vào các nguyên tắc của luật quốc tế để truy tố xét xử những tội phạm này hoặc dẫn độ tới một quốc gia khác có thẩm quyền phù hợp và quốc gia đó sẽ không xét xử người đó theo cách bị cấm như trong đoạn trên đã nêu.

\* Quy tắc 11: *Chấp nhận pháp luật quốc gia*

Một quốc gia nếu cần thiết sẽ ban hành luật quốc gia để thực hiện thẩm quyền tài phán phổ quát.

\* Quy tắc 12: *Sự tôn tại thẩm quyền tài phán đối với các phán xét trong tương lai*

Trong tương lai và trong các bản dự thảo của công ước quốc tế về các tội phạm nghiêm trọng quy định tại quy tắc 2 gồm cả nguyên tắc quyền tài phán phổ quát.

\* Quy tắc 13: *Nâng cao trách nhiệm giải trình và quyền tài phán phổ quát*

- Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nên giải thích luật quốc gia.

- Không một quy tắc nào bị giải thích theo hướng hạn chế quyền và nghĩa vụ của quốc gia trong việc truy tố xét xử tội phạm quốc tế nghiêm trọng.

- Những quy tắc này phải được giải thích theo hướng phát triển thẩm quyền phổ quát.

\* Quy tắc 14: *Phương thức giải quyết tranh chấp*

- Phương thức giải quyết tranh chấp phải phù hợp với quy định của luật quốc tế và Hiến chương của Liên Hợp Quốc, giải quyết trên cơ sở các phương tiện giải quyết sẵn có như bằng biện pháp hòa bình hoặc gửi các tranh chấp tới Tòa án Công lý quốc tế.

- Trong khi chờ quyết định cuối cùng về giải quyết tranh chấp, quốc gia đang yêu cầu về thẩm quyền tài phán phổ quát không được phép bắt hay giam giữ người bị cáo buộc phạm tội, trừ khi có lý

do khác.

### 4. Một số loại tội phạm thuộc thẩm quyền tài phán phổ quát

Tội phạm quốc tế theo luật hình sự quốc tế là các hành vi vi phạm nghiêm trọng đến quyền lợi sống còn của cộng đồng quốc tế, đe dọa an ninh và hòa bình thế giới<sup>9</sup>. Tội phạm nghiêm trọng theo luật quốc tế thuộc thẩm quyền tài phán phổ quát bao gồm tội cướp biển, tội tra tấn, tội chống lại loài người, tội chống lại hòa bình, tội diệt chủng và tội phạm chiến tranh<sup>10</sup>.

#### 4.1. Tội cướp biển (Piracy)

Tội cướp biển từ lâu đã được xem là kẻ thù chung của nhân loại<sup>11</sup>. Đó cũng là tội phạm áp dụng nguyên tắc thẩm quyền tài phán phổ quát có lịch sử lâu đời nhất<sup>12</sup>. Tội cướp biển đã được các quốc gia đánh giá là một vấn đề nguy hiểm và nghiêm trọng từ thế kỷ thứ 10 và các tập quán lâu đời đã cho phép các quốc gia có quyền áp dụng nguyên tắc thẩm quyền phổ quát khi bắt giữ cá nhân phạm tội cướp biển trên bất kỳ vùng biển nào xảy ra hành vi phạm tội<sup>13</sup> nhằm mục đích trừng trị tội cướp biển. Điều 19 Công ước Luật biển 1958 về Biển cả đã pháp điển hóa tập quán về biển trong nội dung các điều khoản của Công ước, đồng thời quy định cụ thể nghĩa vụ pháp lý cụ thể của các quốc gia thành viên phải thi hành các biện pháp hợp tác cần thiết để đấu tranh đẩy lùi nạn cướp biển. Theo đó, mọi quốc gia đều có quyền bắt giữ tàu thuyền và phương tiện bay đang thực hiện hành vi cướp biển trên vùng

<sup>9</sup> Tlđđ chú thích 1, tr.95.

<sup>10</sup> Phạm Thị Thu Hương, Vài nét về quyền tài phán phổ quát của quốc gia, *Nhà nước và pháp luật*, 2006, số 5, tr.77.

<sup>11</sup> Tlđđ chú thích 1, tr.105.

<sup>12</sup> Yana Shy Kravtman (2005), *Universal Jurisdiction – Historical roots and modern implication*, *Brussels Journal of international studies*.

<sup>13</sup> Tlđđ chú thích 11.

biển cả hoặc vùng biển nằm ngoài thẩm quyền tài phán quốc gia. Kế thừa những quy định này, Công ước Luật biển 1982 cũng ghi nhận khái niệm tội cướp biển (Điều 101) và ghi nhận thẩm quyền tài phán phổ quát đối với tội cướp biển tại Điều 105.

#### 4.2. Tội phạm chiến tranh (War crimes)

Trong tất cả các loại tội phạm quốc tế, tội phạm chiến tranh là loại tội phạm có số lượng các văn bản pháp luật điều chỉnh lớn nhất<sup>14</sup>. Có tới bốn Công ước Giơ-ne-vơ 1949 điều chỉnh gồm: Công ước Giơ-ne-vơ về Cải thiện tình trạng cho thương binh và bệnh binh thuộc lực lượng vũ trang chiến đấu trên bộ; Công ước Giơ-ne-vơ về Cải thiện tình trạng của thương binh, bệnh binh và những người đắm tàu thuộc lực lượng vũ trang trên biển; Công ước Giơ-ne-vơ về Đối xử với tù binh chiến tranh; Công ước Giơ-ne-vơ về Bảo vệ thường dân trong thời gian chiến tranh<sup>15</sup>. Hai Nghị định thư bổ sung cho bốn Công ước Giơ-ne-vơ 1949. Hai Nghị định thư này củng cố việc bảo hộ các nạn nhân của xung đột vũ trang mang tính chất quốc tế (Nghị định thư I) và trong xung đột vũ trang không mang tính chất quốc tế (Nghị định thư II). Ngoài ra còn các điều ước quốc tế khác cũng quy định như Quy chế Rome.

#### 4.3. Tội chống lại loài người

Tội phạm chống lại loài người lần đầu tiên được định nghĩa trong Điều 6 của bản công nhận của Liên Hợp Quốc về nguyên tắc hoạt động của tòa án

<sup>14</sup> Yoram Dinstein, *The Universality Principle and War Crimes*, *International law studies* - volume 71.

<sup>15</sup> Genève Convention for the Amelioration of the Condition of the Wounded and Sick in Armed Forces in the Field, Aug. 12, 1949, 6 U.S.T. 3114, 75 U.N.T.S. 31 [hereinafter First Giơ-ne-vơ Convention]; Genève Convention for the Amelioration of the Condition of Wounded, Sick and Shipwrecked Members of Armed Forces at Sea, 6 U.S.T. 3217, 75 U.N.T.S. 85.

Nuremberg. Tòa án Nuremberg là tòa án quân sự được thành lập nhằm đưa ra xét xử các cá nhân phạm tội nghiêm trọng trong Đức Quốc xã sau chiến tranh thế giới lần thứ II. Theo đó, nó gồm các tội: Giết người, hủy diệt, nô lệ, trục xuất và các hành vi vô nhân đạo khác được thực hiện đối với bất kỳ dân tộc nào, trước hoặc trong chiến tranh, hoặc bắt bớ trên cơ sở chính trị, chủng tộc, tôn giáo, được thi hành tàn bạo hoặc kết hợp với bất kỳ tội ác nào thuộc thẩm quyền của Tòa án, dù có hoặc không vi phạm pháp luật trong nước của quốc gia nơi tội ác được gây ra. Định nghĩa tội chống lại loài người được quy định tại Điều 7 Quy chế Rome. Các công ước đưa ra yêu cầu truy tố đối với loại tội danh này được áp dụng theo nguyên tắc lãnh thổ, tuy nhiên với mức độ đặc biệt nguy hiểm của tội phạm chống lại loài người, trong các công ước liên quan đều ghi nhận quốc gia có quyền "truy tố hoặc dẫn độ", có nghĩa là đã ghi nhận cho các quốc gia áp dụng nguyên tắc *aut dedere judicare*, cũng có thể ngầm hiểu của việc đồng ý cho các quốc gia áp dụng nguyên tắc quyền phổ quát. Trên thực tế, các quốc gia nội luật hoá các quy định này và cho phép áp dụng thẩm quyền phổ quát nhưng không phải mọi quốc gia đều chấp nhận thẩm quyền phổ quát.

#### 4.4. Tội diệt chủng (Genocide)

Tội diệt chủng có thể xem là một dạng của tội phạm chống lại loài người nhưng quy mô hẹp hơn. Tương tự như tội ác chống lại loài người, tội diệt chủng không được xem như là tội phạm cho tới khi Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng 1948 ra đời. Hành vi này cũng được ghi nhận trong Quy chế Rome 1998 (Điều 6). Tội diệt chủng được các Công ước quy định và yêu cầu các bên ký kết phải cam kết ngăn chặn và trừng trị (Điều 1 Công ước 1948). Công ước cũng

yêu cầu các bên phải nội luật hóa quy định của Công ước để trừng trị những kẻ phạm tội ác này, tuy nhiên không quy định mặc nhiên thẩm quyền tài phán phổ quát của quốc gia cũng như quy định về nguyên tắc “hoặc truy tố hoặc dẫn độ” (*Aut dedere aut judicare*). Thay vào đó, Công ước 1948 lại quy định quyền truy tố theo lãnh thổ hoặc tại tòa án hình sự quốc tế. Trong lịch sử, đã có các phiên tòa xét xử tội danh này được lập ra theo sự thừa nhận nguyên tắc phổ quát như: Tòa án hình sự quốc tế Yugoslavie (ICTY)<sup>16</sup>, Tòa án hình sự quốc tế Ruanda (ICTR)<sup>17</sup>.

### 4.5. Tội tra tấn (Torture)

Tội tra tấn bắt đầu được quy định từ Công ước chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ nhục 1984 (bắt đầu có hiệu lực từ năm 1987). Điều 5 đưa ra quy định, các thành viên của Công ước xác lập thẩm quyền tài phán của quốc gia đối với các hành vi cấu thành tội tra tấn tại Điều 4 nếu những hành vi đó được thực hiện trên lãnh thổ thuộc quyền tài phán của quốc gia, trên tàu bay, tàu thủy đăng kí ở quốc gia đó; khi người bị tình nghi phạm tội hoặc nạn nhân là công dân của quốc gia đó. Tuy nhiên, Điều 7 Công ước lại đưa ra quy định thực hiện thẩm quyền theo nguyên tắc *Aut dedere aut judicare*<sup>18</sup> - nguyên tắc xét xử hoặc dẫn độ.

Sau Chiến tranh thế giới thứ II, thẩm quyền tài phán phổ quát đã phát triển hơn một bậc. Danh mục những tội phạm thuộc thẩm quyền tài phán phổ quát đã mở rộng hơn trước rất nhiều<sup>19</sup>. Số lượng các công ước quy định về các hành vi gây nguy hiểm nghiêm trọng tới hòa bình và an ninh nhân loại tăng lên đáng kể.

Những công ước này cũng quy định các điều khoản bắt buộc về truy tố và xét xử đối với những cá nhân phạm các tội đó. Ngoài những loại tội đã liệt kê trên, hiện nay còn rất nhiều các tội danh thừa nhận thẩm quyền phổ quát như tội phạm hàng không, tội bắt cóc con tin, tội khủng bố...

### 5. Thẩm quyền tài phán phổ quát theo quy định của pháp luật Việt Nam

Pháp luật Việt Nam không có các quy định cụ thể như một số nước châu Âu về quyền tài phán phổ quát. Khoản 2 Điều 6 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định: *Người nước ngoài, pháp nhân thương mại nước ngoài phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này trong trường hợp hành vi phạm tội xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam hoặc xâm hại lợi ích của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.*

Như vậy, bằng việc ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế đa phương phổ cập có quy định này, pháp luật Việt Nam gián tiếp thừa nhận quyền tài phán phổ quát và thẩm quyền tài phán phổ quát của Việt Nam đối với các hành vi phạm tội được quy định trong các điều ước quốc tế đó. Việt Nam là thành viên của Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng năm 1948 (gia nhập ngày 09/6/1981); 04 Công ước Gio-ne-vơ năm 1949 (gia nhập năm 1957); Công ước về trừng trị việc chiếm giữ bắt hợp pháp máy bay năm 1970 (có hiệu lực đối với Việt Nam từ 08/01/1980); Công ước về trừng trị những hành vi bất hợp pháp chống an toàn hàng không dân dụng năm 1971 (có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 08/01/1980); Công ước về ngăn ngừa và trừng trị các tội phạm chống lại những người được hưởng bảo hộ quốc tế, bao gồm viên chức ngoại giao năm 1973 (gia nhập năm 2002); Công ước ngăn

<sup>16</sup> Tham khảo: <https://www.icty.org/x/cases/tadic/acjug/en/tad-aj990715e.pdf>

<sup>17</sup> Tham khảo: <https://unictr.irmct.org/en/cases/ict98-40>

<sup>18</sup> Xem See Bassiouni & Wise, supra note 57.

<sup>19</sup> Tlđđ chú thích 9.

ngừa và trừng trị tội phân biệt chủng tộc năm 1973 (gia nhập ngày 09/6/1981); Công ước Luật biển năm 1982, Việt Nam tham gia ký ngày 10/12/1982 và phê chuẩn công ước năm 1994.

Trên thực tế, Việt Nam đã chủ động lựa chọn việc nội luật hoá các quy định của điều ước thành quy định của pháp luật trong nước. Cụ thể, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã dành Chương XXVI để nêu khái niệm, cấu thành tội phạm cũng như hình phạt đối với các tội phạm liên quan đến tội phá hoại hòa bình, tội chống lại loài người và tội phạm chiến tranh. Tuy chưa quy định hết tất cả các tội phạm theo 04 Công ước Gio-ne-vơ và hai Nghị định thư vào pháp luật quốc gia, nhưng Việt Nam đã có các quy phạm pháp luật quy định gần hết những loại tội này. Ngoài ra, Điều 302 cũng quy định tội cướp biển, đây có thể xem là một bước tiến mới trong luật hình sự. Việt Nam đã quy định tội cướp biển vào trong pháp luật quốc gia như một thông điệp thừa nhận hành vi nguy hiểm của tội cướp biển đối với nhân loại. Như vậy, Việt Nam áp dụng thẩm quyền phổ quát không toàn diện, hiện có tội cướp biển là tội phạm được thừa nhận thẩm quyền tài phán phổ quát còn phần lớn các tội khác sẽ áp dụng theo nguyên tắc *aut dedere aut judicare* (nguyên tắc hoặc truy tố hoặc dẫn độ).

Quyền tài phán phổ quát ngày càng được ghi nhận và có chiều hướng gia tăng tại các quốc gia trên thế giới. Dù cho việc ghi nhận quyền tài phán phổ quát được coi là cơ sở để đấu tranh với tội phạm quốc tế, tuy nhiên nếu việc lạm dụng quyền tài phán này với động cơ chính trị để phục vụ cho mục đích không chính đáng, trật tự thế giới có thể bị phá vỡ, quyền con người có thể bị tước đoạt<sup>20</sup>. Vì vậy, vấn

đề thực thi quyền tài phán phổ quát phải được xem xét một cách thận trọng và có tính đến các quyền tài phán khác, như vậy mới phát huy được vai trò trong việc trừng trị các tội ác quốc tế, góp phần đem lại công lý và hòa bình<sup>21</sup>.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước chống diệt chủng 1948.
2. Công ước 1958 về biển cả.
2. Công ước Luật biển 1982.
3. Công ước Geneva.
4. Đặng Dũng Chí (chỉ đạo biên dịch), *Tìm hiểu về quyền con người - Tài liệu hướng dẫn về giáo dục quyền con người*, Nxb. Tư pháp, 2008.
5. M.Cherif Bassiouni (2001), *Universal Jurisdiction for international Crimes: Historical Perspectives and Contemporary Practice*, Princeton project on universal.
6. Nguyễn Thị Thuận (Chủ biên), *Những vấn đề lý luận, thực tiễn về luật hình sự quốc tế*, Nxb. Công an nhân dân, 2007.
7. Phạm Thị Thu Hương, Vài nét về quyền tài phán phổ quát của quốc gia, *Nhà nước và pháp luật*, số 5, 2006.
8. Yoram Dinstein, The Universality Principle and War Crimes, *International law*.
9. Mitsue Inazumi (2005), *Universal Jurisdiction in modern international law: Expansion of national*, G.J. Wiarda Institute, Utrecht, Utrecht University Institute for legal study.
10. Meron Started (1995), *International Criminalization of Internal Atrocities*, *The American Journal of International Law*, Vol. 89, No. 3 (Jul., 1995), pp. 554-577. DOI: doi.org/10.2307/2204173
11. Yana Shy Kraytman (2005), *Universal Jurisdiction – Historical roots and modern implication*, *Brussels Journal of international studies*.
12. [https://lapa.princeton.edu/hosteddocs/unive\\_jur.pdf](https://lapa.princeton.edu/hosteddocs/unive_jur.pdf)
13. <https://www.icty.org/x/cases/tadic/acjug/en/tad-aj990715e.pdf>
14. <https://unictr.irmct.org/en/cases/ict98-40>

<sup>20</sup> M.Cherif Bassiouni (2001), *Universal Jurisdiction for international Crimes: Historical Perspectives and Contemporary Practice*, Princeton project on universal

*jurisdiction*, 42 Va.J.Int'L.81, đoạn 38 (2001).

<sup>21</sup> Tlđđ chú thích 9, tr.83.